

Hồi ký của một người con gái đất Bắc tại Sài Gòn trước 75.

Hoàng Lan Chi



Tôi còn nhớ ruộng miền Nam nhiều nơi không chia bờ rõ rệt. Tôi còn nhớ cây trái Lái Thiêu không vạch lối ngăn rào. Tình hàng xóm là tất cả. Khi chia rào, ngăn lối là xúc phạm. Tự người dân quê biết đâu là đất là vườn của mình. Vào vườn Lái Thiêu cứ tha hồ ăn. Chỉ khi mua về mới phải trả tiền. Ôi sao ngày ấy người ta hiếu khách và cuộc sống thanh bình đẹp đẽ quá! Có phải là một phần nhỏ thiên đường nơi hạ giới chăng?...

Năm 1954 – 1960

Ngày ấy tôi còn bé lắm. Lên đênh trên chuyến tàu cuối vào Nam theo cha mẹ chứ chẳng biết gì. Chuyến đi êm đềm không gì đáng nói. Tôi thấy người Pháp cũng đàng

hoàng. Thì đâu chả thế. Cũng có người này người kia. Người hèn nhát, kẻ can đảm. Người quá khích, kẻ trung dung. Người Pháp trên tàu tử tế. Họ cho ăn uống đầy đủ. Tôi không hiểu tại sao họ phải tốn đủ thứ để đưa người di cư vào Nam. Nếu họ cứ mặc kệ thì không biết số dân Bắc có đến được miền Nam dễ dàng không...

Đầu tiên chúng tôi cập bến Vũng Tàu. Rồi xe đưa vào Sài Gòn. Chúng tôi ở tạm tại Nhà Hát sau này được sửa thành Tòa Quốc Hội, mấy hôm sau thì phân tứ tán. Chính phủ trợ cấp cho mỗi đầu người là bao nhiêu đó, tôi không nhớ vì quá bé.

Nơi tôi ở đầu tiên là Cây Quáo, đường Ngô Tùng Châu. Gia đình tôi là người Bắc đầu tiên đến đây. Sau này đọc truyện và biết con trai Bắc hay bị con trai Nam ынnh và xô xiên: “Bắc kỳ ăn cá rô cây”... Không rõ có đúng không, nhưng gia đình tôi hên. Nơi xóm nhỏ, người Nam thật thà đôn hậu. Họ cư xử tử tế với chúng tôi. Đôi khi tôi lẩn thẩn nghĩ, hay vì gia đình tôi là nhà giáo? Tinh thần tôn sư trọng đạo đã ăn sâu trong giòng máu dân Việt? Họ rất tôn trọng và lễ phép đối với cha mẹ tôi. Một điều “thưa ông giáo”, hai điều “thưa bà giáo”...

Con đường đến trường tiểu học thật dễ thương. Ngày ấy chúng tôi đi bộ nhiều, chẳng vụ vụ xe máy như bây giờ. Đi bộ đến trường thật vui. Cứ tung tăng chân sáo, vừa đi vừa hái hoa bắt bướm. Ôi sao ngày đó Sài Gòn nhiều hoa bướm thế! Hai bên đường những hàng rào hoa dâm bụt đỏ đỏ xinh xinh. Nhìn vào trong, nhà nào cũng có vườn, cây cối xum xuê. Bướm bay la đà. Những con bướm đủ màu sắc, nhưng bướm vàng nhiều nhất. Nếu nhìn riêng thì bướm vàng không đẹp nhưng khi bay lượn giữa rừng lá xanh thì đàn bướm vàng thật duyên dáng. Chúng như một nét điểm xuyết cho bức họa hoa lá... Tôi thích nhìn bướm bay, tôi thích ngắm hoa nở. Trường học to vừa phải, lớp học đủ ánh sáng. Mỗi sáng thứ hai chào cờ, đứng nghiêm và hát quốc ca: *Này công dân ơi, đứng lên đáp lời sông núi... Ừ thì thanh niên luôn được dạy dỗ là “đáp lời sông núi”*.

Chúng tôi được học những bài công dân giáo dục đầu tiên và chúng đã ăn sâu mãi vào tiềm thức. Dù biết các cụ nói uốn cây khi chúng còn non là đúng. Tuổi ngây thơ coi những lời thầy cô là khuôn vàng thước ngọc:

Không phá của công

Không xả rác ngoài đường

Phải nhường ghế cho người lớn tuổi, phụ nữ có thai trên xe buýt

Phải dắt em bé hay cụ già qua đường

Phải ngả nón chào khi xe tang đi qua

Không gian lận. Nói dối là xấu xa...

Chúng tôi đã được dạy như thế đó và chúng tôi đã làm theo như thế đó. Ôi Sài Gòn của tôi ơi, bây giờ tôi đi giữa phố phường mà lạc lõng vô cùng khi chỉ mình tôi ngả nón chào người chết hay chạy nép vào lề nhường cho xe cấp cứu đi qua!

Rồi những bài học thuộc lòng rất giản dị dễ nhớ:

Công cha như núi Thái Sơn

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra

Hay:

Những buổi sáng vừng hồng le lói chiếu

Trên non sông làng mạc ruộng đồng quê

*Chúng tôi ngồi im lặng lắng tai nghe
Tiếng thầy giảng khắp trong giờ quốc sử...
Sung sướng quá, giờ cuối cùng đã điếm
Đàn chim non hớn hờ dặt tay về
Chín mươi ngày vui sướng ở đồng quê...*

Cuộc sống sao êm đềm và thanh bình quá! Không có những cướp bóc lớn lao. Ăn cắp vặt cũng không ghê gớm. Tôi còn nhớ phơi quần áo trước nhà rất an toàn chẳng phải trông chừng...

Tôi còn nhớ ruộng miền Nam nhiều nơi không chia bờ rõ rệt. Tôi còn nhớ cây trái Lái Thiêu không vạch lối ngăn rào. Tình hàng xóm là tất cả. Khi chia rào, ngăn lối là xúc phạm. Tự người dân quê biết đâu là đất là vườn của mình. Vào vườn Lái Thiêu cứ tha hồ ăn. Chỉ khi mua về mới phải trả tiền. Ôi sao ngày ấy người ta hiếu khách và cuộc sống thanh bình đẹp đẽ quá! Có phải là một phần nhỏ thiên đường nơi hạ giới chăng? Tôi nhớ nhiều về Lễ Quốc Khánh đầu tiên năm 1956 thì phải, đúng là lễ hội. Pháo hoa tung bùng và người người ra đường trong hớn hờ reo vui. Không chửi bới, không chà đạp, không giành đường xem lễ... Sài Gòn bấy giờ còn thênh thang lắm. Sài Gòn bấy giờ chưa đông đúc đúc bon chen...

Ngày ấy các bà Bắc hay Trung đi chợ còn mặc áo dài. Lệ thói xưa còn ăn trong nếp ấy. Ra đường là phải lịch sự. Khi lễ lạc thì phải mặc quần đen với áo dài chứ không được quần trắng vì như thế là thiếu lễ... Tôi còn nhớ một gia đình trung lưu là đã có thể thuê người làm. Đa phần người làm là các cô gái miền Trung. Đúng là quê hương em nghèo lắm ơi! Đất khô cằn sỏi đá đã khiến bao cô gái quê vào miền Nam giúp việc. Thuở ấy người miền Nam hay dùng từ “ở đợ”, còn người Bắc gọi là “người làm”. Các chị giúp việc thường rất trung thành và lễ phép với chủ nhà, các cô cậu con chủ nhà cũng được tôn trọng. Bà chủ thường ở nhà vì nhà nào cũng khá đông con. Ban đầu thì ba, bốn và sau thành sáu. Tôi còn nhớ lương giáo sư đệ nhị cấp tức dạy từ lớp đệ Thất đến đệ Nhất của cha tôi là 5.200 đồng, vợ được 1.200 đồng và mỗi con là 800 đồng (không hạn chế số con). Tô phở khá ngon là năm đồng. Coi như lương giáo sư là 1.040 tô phở. Lương người giúp việc là 300 đồng. Lương Bộ trưởng gấp 5 lần lương giáo sư, vào khoảng 25.000 đồng. Còn lương Đại úy thì bằng lương giáo sư. Nếu bây giờ 7.000 đồng tô phở bình dân thì lương của giáo viên cấp ba phải là 7.000.000 đ.

Hồi đó chúng tôi thi một năm hai kỳ gọi là đệ nhất và đệ nhị lục cá nguyệt. Đề thi hoàn toàn do giáo viên (cấp tiểu học) hay giáo sư phụ trách ra đề. Hồi đó không có nạn các giáo sư hay giáo viên kéo trò về nhà dạy kèm hay bán đề thi. Đơn giản có lẽ vì đồng lương đã đủ sống nên họ không phải bán rẻ lương tâm. Cuối năm lớp Nhất thì chúng tôi phải thi bằng Tiểu Học. Sau đó thi vào đệ Thất các lớp trường công. Ai rớt thì học trường tư. Tất nhiên phải học giỏi mới thi vào được những trường công danh tiếng như Gia Long, Trưng Vương, Petrus Ký, Chu Văn An. Những tháng ngày tiểu học với tôi là tung tăng chân sáo, là chơi nhiều hơn học, là hái hoa bắt bướm, là nhảy lò cò, là chơi giải ranh, chơi ô quan. Đúng ba tháng hè là chơi thoải thích... Ôi chơi chơi... sao mà thú vị thế! Nhớ đến tiểu học của con gái mình, tôi lại xót xa. Học quá nhiều để có thành tích cho thầy cô, cho trường lớp... và con gái tôi không bao giờ biết đến “chín mươi ngày vui sướng ở đồng quê”.

Năm 1960 – 1967

Đậu tiểu học xong tôi thi hai trường Marie Curie và Gia Long. Lẽ ra phải thi Trưng Vương mới đúng nhưng không biết sao cha tôi quyết định vậy. Những ngày đầu đi học Gia Long xúng xính đằm. Cha định cho tôi học Marie Curie nhưng phút chót lại chuyển sang Gia Long. Số tôi hên. Cô gái Bắc kỳ lạc lõng giữa rừng nữ sinh Nam kỳ mà không hề bị chia rẽ hay kỳ thị, hết như ngày xưa, người dân Sài Gòn đã cu rơ mang gia đình tôi ở Cây Quáo. Từ thầy cô đến bạn bè, chẳng ai thắc mắc vì sao tôi mặc đằm.

Tôi học sinh ngữ Pháp văn. Trường có bảy lớp Anh và bảy lớp Pháp. Tôi học đệ Thất 14, lớp chót. Những năm đầu trung học tôi đi xe đưa rước của trường. Thế là hết những ngày chân sáo, hết những ngày đuổi bướm bắt hoa. Chỉ còn ngồi trong xe hiệu đoàn ngắm phố phường qua khung cửa sổ. Xe trường đưa các nữ sinh lớp sáng về nhà và trên đường đi rước các nữ sinh lớp chiều. Trong khi chờ đợi xe đến đón, tôi thường cột áo dài và trèo lên cây trướng cá trước nhà để hái trái nhâm nhi ăn chơi hay đem vào lớp cho bạn. Nghe tiếng còi xe ngoài đường thì tụt xuống xách cặp chạy ào ra. Nhà xa nên tôi bị đón sớm và về muộn. Bây giờ nhớ lại thuở cột áo leo cây thấy vui vui... khi vào trường cũng cột tà áo để nhảy lò cò. Trường Gia Long rất đẹp! Trường thật đồ sộ, bốn phía là bốn con đường. Ngày ấy chính phủ đặt tên đường có chủ đích rõ ràng. Đặt theo từng vùng các danh nhân văn võ, không đặt lộn xộn lung tung. Gia Long của tôi đã được bao quanh bởi các danh nhân văn chương như Bà Huyện Thanh Quan, Phan Thanh Giản, Đoàn Thị Điểm và Ngô Thời Nhiệm. Chính giữa trường là con đường tráng nhựa thật đẹp và chúng tôi hay gọi đùa là đường Bonard. Giờ ra chơi các nữ sinh dắt tay nhau thơ thẩn trên con đường ấy trông thật dễ thương. Rồi gia đình tôi chuyển sang Vạn Kiếp. Trước nhà có một bụi tre và đối diện là khoảng vườn mênh mông của chủ đất với những cây cau thẳng tắp.

Thứ nhất còn bé phải lo học, thứ hai mọi cái lúc bấy giờ đã được chính phủ đưa dần vào nền nếp và chiến tranh còn xa lắm. Đó là thời điểm cực thịnh của nền Đệ Nhất Cộng Hoà. Ngày đó chưa có truyền hình, mới chỉ có truyền thanh. Chương trình khá phong phú. Tôi thích vừa làm toán vừa nghe nhạc. Cũng có chương trình “tuyển lựa ca sỹ” hàng tuần, nhưng phải nói đa số hát dở chứ không như các cuộc thi bây giờ, thí sinh hát khá vững.

Báo chí nở rộ, ai có tiền thì ra báo. Không cần phải là người của cơ quan chính quyền như bây giờ. Tôi mê xem báo. Tôi đòi tin tức. Ngày đó có vụ thuê báo. Các em bán báo lẻ hay quây bán báo nếu bán không hết thì cuối ngày trả lại toà soạn. Vì thế một số quây báo có sáng kiến cho thuê báo. Người đọc thuê và trả tiền chỉ chừng phân nửa. Tất nhiên tiền đó chui vô túi chủ quây báo và người bị thiệt hại là chủ nhân tờ báo. Gia đình tôi chỉ mua một tờ và trao đổi với nhà cậu tôi chứ không thuê. Coi như tốn tiền một mà được xem hai báo.

Báo thiếu nhi hơi ít. Báo chí đối lập được tự do hoạt động. Do đó có gì xấu xa của chế độ hay chính quyền thì những tờ báo đó vạch ra ngay. Còn những tờ thân chính phủ thì bị báo chí đối lập gọi là nâng bi. Sách thì rất nhiều, đủ các loại. Mỗi nhà xuất bản có nét đặc thù riêng. Như nói đến Lá Bối là biết ngay các loại sách về Thiên, Phật.

Văn thi sỹ nở rộ, tất nhiên cũng chia làm nhiều loại. Có những văn sỹ chuyên viết tiểu thuyết tâm lý xã hội và được các bà nội trợ bình dân hay các tiểu thương ái mộ như

bà Tùng Long. Có những văn sỹ miền Bắc viết chuyện trong thời gian họ đi kháng chiến chống Pháp rất hay như Doãn Quốc Sỹ. Thời ấy thi sỹ cũng nhiều. Nào Đinh Hùng, Vũ Hoàng Chương, Du Tử Lê, Nguyễn Sa, Hà Huyền Chi, Hoàng Anh Tuấn, Mùng Mán...

Thơ văn Sài Gòn hồi ấy như trăm hoa đua nở. Dù loại và tự do sáng tác theo cảm hứng, không phải viết theo một khuôn mẫu nào, do đó rất phong phú. Nhưng tôi lại thích đọc sách phóng tác hay dịch! (vì chưa đủ trình độ đọc nguyên tác) Mỗi lần hè về là tôi mê mẩn ngôn hàng tá truyện. Vật giá có lên nhưng chỉ chút đỉnh. Cũng chỉ mình cha đi làm còn mẹ ở nhà chăm lo con cái. Thuở tiểu học thì mẹ tôi kèm tất cả các môn. Lên Trung học thì bà không dạy được các môn khoa học nhưng Pháp văn thì vẫn tiếp tục cho đến tú tài vì ngày xưa mẹ tôi có bằng Certificate gì đó.

Tôi vẫn ngoan ngoãn với sách đèn. Chẳng hề giao du bạn trai vì cha mẹ cấm. Ngày ấy Gia Long và Trưng Vương là hai trường nữ nổi tiếng nhất. Hàng năm chỉ có một kỳ thi chọn học sinh giỏi là Trung Học Toàn Quốc. Lẽ dĩ nhiên số đậu rơi vào bốn trường lớn. Còn Lê Hai Bà Trưng hàng năm được tổ chức khá lớn và hai người đẹp của Gia Long, Trưng Vương được đóng vai Hai Bà ngồi voi diễn hành.

Đề thi của mỗi môn cũng vẫn do Giáo sư môn đó phụ trách. Tôi thấy như vậy mà hay. Chẳng có gì lộn xộn xảy ra vì thời ấy không có nạn cha mẹ hối lộ Thầy cô. Mỗi năm tôi học đệ nhất thì thi chung toàn khối và đã có rắc rối. Chẳng hạn đề thi triết đệ nhất lục cá nguyệt là của cô Lan dạy chúng tôi thì lớp chúng tôi làm được còn các lớp khác thì không. Hồi đó bậc Trung Học chúng tôi phải thi tổng cộng: Trung Học (hết lớp đệ tứ) Tú tài 1 (hết lớp đệ nhị) và Tú tài 2 (hết lớp đệ nhất). Nhiều bạn sau khi có bằng Trung Học thì đi làm. Có thể chọn nghề thư ký. Sau Tú tài một, rúng bứt một số bạn. Sau Tú hai rúng một số. Số học giỏi và có điều kiện thì tiếp tục con đường đại học.

Đề thi đại học do các trường tự phụ trách. Ngày thi lệch nhau. Trường nào cũng công bố danh sách thi đậu chính thức và dự bị. Do đó tôi cảm thấy rất trật tự nề nếp chứ không lộn xộn như bây giờ. Nếu gọi danh sách chính thức mà thiếu thì trường gọi đến dự bị. Đơn giản vậy thôi. Nhưng có lẽ hồi đó vấn đề hối lộ, bán đề thi không kinh khủng để đến nỗi Bộ Giáo Dục phải xen vào ra đề chung như bây giờ. Lại cũng do vấn đề tiền lương. Khi đồng lương không đủ sống thì tư cách con người suy giảm.

Đường phố Sài Gòn của những năm 63 vẫn còn xe Mobylette và dễ thương ngộ nghĩnh là Velo solex. Chiếc xe xinh xắn nhưng có cái bầu to phía trước. Nữ sinh thường đi xe này. Khi chạy xe, tà áo dài phía sau phồng lên trông rất vui. Nhưng đa số học sinh vẫn đi xe đạp. Số xe máy rất ít. Và vì thế đường phố Sài Gòn vẫn khá thênh thang. Năm đệ tam thì tôi không đi xe đưa rước nữa mà chuyển qua xe đạp. Cũng khá xa mà sao hồi đó chúng tôi không thấy gì. Chả như bây giờ sân trường cứ tràn ngập xe máy mà lại còn xe phân khối lớn.

ôi thích con gái đi học bằng xe đạp và nón lá nghiêng nghiêng. Từng vòng xe quay chậm chậm nhỏ bé. Áo dài ngày đó mặc rất kín đáo. Chúng tôi bắt buộc phải có áo lá bên trong. Và các bà giám thị luôn coi chừng nhắc nhở những nàng mặc áo quá chít eo, những nàng khua giày cao lộp cộp. Chúng tôi đi sandal, rất dễ thương. Tôi không thích học trò quá điệu, áo thật eo hay guốc cao. Mà thật kỳ, đa số máy cô điệu thường học kém và có bồ sớm. Các cô giỏi thì ngược lại. Nhưng cũng có cá biệt. Tôi

còn nhớ ngày đó cô bạn bạn B, Kim Dung rất xinh học giỏi được chọn làm Tây Thi trong vở kịch cuối năm chẳng điệu gì cả. Riêng lớp tôi thì chỉ có vài chị điệu và tất nhiên học dở, có bồ sớm.

Năm tôi thi tú tài, chỉ còn viết và bỏ vấn đáp. Chứ trước kia, một số môn phải thi viết và vấn đáp (còn gọi là oral). Tôi đậu tú tài cao và được trường thưởng hai chữ Gia Long quyện vào nhau bằng vàng 18. Những năm sau, trường đổi lại là hoa mai vàng. Đó cũng là phù hiệu của Gia Long. Tôi mê Y khoa và ghét dược! Tôi thích là bác sỹ để chữa bệnh cho trẻ em và tự nhủ sẽ chữa miễn phí cho em nào mắc bệnh sài uồn ván. Tất cả chỉ vì tôi mất một đứa em trai vì bệnh này. Còn Dược khoa, chẳng hiểu sao tôi ghét nữa. Tôi nói rằng học dược, ra bán thuốc ngồi đếm từng đồng xu leng keng!

Chính vì thế sau này có một dược sỹ đại úy theo, tôi đặt tên anh ta là “đại úy leng keng”! Nhưng nghề chọn người chứ người không chọn được nghề. Tôi thi rớt dù học giỏi. Năm đó đề thi y khoa bắt đầu có câu hỏi tổng quát, hỏi về những kiến thức xã hội chung quanh. Tôi học chăm quá nên vào phòng thi bị đuối sức, quy ngã.

Năm 1967 – 1971

Tôi ghi danh Khoa Học, Chứng chỉ Lý Hoá Vạn Vật tức SPCN (Science-Physic-Chimie-Naturel). Nơi đây quy tụ nhiều người đẹp nhất Khoa học vì sinh viên xuất thân ban A. Còn chứng chỉ MGB hay MGP thì ít con gái hơn...

Chương trình học khá nặng. Buổi sáng thực tập đủ năm môn và chiều học lý thuyết. Tôi thích thực tập thực vật hơn các môn kia. Cắt ngang hoa dâm bụt hay lá gì đó xem được cấu trúc của nó dưới kính hiển vi rất đẹp. Tôi không thích thực tập địa chất. Toàn những mẫu đá vô tri giác. Tôi cũng không thích lý với những bài dây điện lỏng ngoẵng. Thực tập động vật tuy sợ nhưng cũng thích. Mổ con vật ra và xem cơ thể bên trong rất thú vị. Chính ở đây là những mảnh tình trong sân trường đại học, vì có cơ hội tiếp xúc bạn trai. Chứ những ngày Gia Long hết đi xe hiệu đoàn đến xe đạp và mẹ học quá chùng đầu chú ý ai.

Ngày đó chúng tôi đi học mặc áo dài. Thịnh thoảng có cô mặc đầm và không ai mặc Tây cả... Nên sân trường đại học tung bay bao tà áo muôn màu sắc. Cha mẹ khó nên tôi vẫn đơn giản áo trắng và ôm cặp như thuở Gia Long. Thịnh thoảng mới áo màu. Vì vậy khi tôi mặc áo dài màu, các bạn thấy lạ. Chiều thứ bảy, tôi thường cùng cô bạn lang thang Sài Gòn để ăn hàng và ngắm phố phường. Hồi đó có lẽ không khí chưa ô nhiễm nên con gái Sài Gòn tuổi mười bốn, hai mươi trông rất đẹp. Đẹp tự nhiên ở đôi mắt đen láy, nước da đỏ hồng. Có cô má đỏ au như con gái Đà Lạt. Tôi thích người đẹp nên hay ngắm con gái Sài Gòn trên hè phố. Tuổi học trò thích nhất là lang thang phố phường và ăn hàng. Đi học cũng thích thầy bịnh để được nghỉ rồi rủ nhau ra quán tán dóc. Thật ra bọn con gái chúng tôi siêng năng đi học nên thích vậy chứ một số ông con trai rất ít đến giảng đường. Máy ông đó chỉ đi thực tập vì có điểm danh. Và lại không đi thì sẽ không biết làm. Còn lý thuyết thì lâu lâu đảo vô một chút. Cuối năm bắt đầu ngồi tụng. Tất nhiên cour đâu bằng bài giảng của Thầy. Thế là các ông tướng này đi theo năn nỉ máy cô như tôi cho mượn tập!

Đời sống dặt dờ, vật giá leo thang hoài. Chiến tranh cũng vậy. Quay trái, quay phải, sau lưng, trước mặt, đâu cũng có người đi lính và chết. Có năm sinh viên phản đối chính quyền, đã vô xé bài không cho chúng tôi thi. Sau này, điểm danh lại thì trời ơi... mấy tay kích động, phá hoại đó toàn là dân nằm vùng. Tôi bắt đầu gửi bài đăng báo

năm đệ tứ. Đãng và dẫu nhem, không dám cho gia đình biết. Hai năm sau thì bận hai kỳ thi tú tài nên ngưng. Khi lên năm thứ hai đại học thì tôi lại viết lại. Thuở đó báo có số phát hành nhiều nhất là tờ Chính Luận. Thiên hạ đổ xô đăng quảng cáo ở đây rất nhiều. Báo có mục Chuyện Phiếm. Nội dung là viết linh tinh đủ vấn đề nhưng khuynh hướng là chỉ trích những việc... đáng bị chỉ trích. Tôi lấy bút hiệu Quỳnh Couteau. Tôi còn nhớ có mấy cây bút sinh viên của mục này: Quỳnh Couteau của Khoa học, Thảo gàn của Nha khoa, Thu hippy đường như văn khoa.

Tôi viết truyện tình cho báo Tiếng Vang. Tôi có thói quen mua từng ram giấy pelure đủ màu và viết bài trên đó. Tương đối tôi viết khá dễ dàng, đặt bút là viết, hiếm khi sửa lại hay bôi xoá. Để bài mình được đăng nhiều và liên tiếp, tôi lấy khá nhiều bút hiệu. Nhưng tôi biết nhà văn Thanh Nam, người phụ trách trang đó biết là cùng một người. Vì cùng một nét chữ, cùng cách sử dụng giấy pelure hồng, vàng. Tiếng Vang gửi nhuận bút 500/bài, Chính Luận thì cao hơn 800/bài. Sau này tôi lại rai nhảy qua Sóng Thần của Chu Tử...

Tôi nhớ dường như sau một năm tôi có bật mí trong một truyện, các bút hiệu 1, 2, 3, 4... đều chỉ là một người! Có điều vui là các độc giả cũng ái mộ, gửi thư đến toà soạn xin làm quen. Vui hơn nữa là khi tôi đến toà soạn lãnh nhuận bút gặp Hồng Vân, cô con gái chủ nhiệm Quốc Phong. Cô này lúc đó thay thế nhà văn Thanh Nam phụ trách trang Truyện tình của bạn. Không biết sao chỉ gặp lần đầu, nhìn xa xa mà cô rất thích tôi. Hôm sau xuất hiện trên báo dòng nhắn tin của cô: “ PQ, hôm qua PQ đến mà chị không dám ra nói chuyện vì đang đau mắt. Nhưng thấy PQ xinh quá, giọng Bắc thật dễ thương.” Giời ạ, sau dòng nhắn của cô thì thư của độc giả ái mộ gửi đến quá xá luôn. Tất nhiên tôi vẫn dẫu nhem mọi người trong gia đình. Nếu không, bố tôi cho ăn chửi chà về tội không học, lo viết chuyện đăng báo! Thực ra tôi vẫn chăm học. Viết truyện tình ngăn với tôi dễ ợt! Chỉ mất chừng một giờ mà lại có 500 hay 800 để đãi bạn bè ăn hàng thì cũng thú vị. Tiếc là sau này Tiếng Vang tự đình bản và tôi quay qua viết cho Sóng Thần hay Dân Luận.

Hồi đó sinh viên chúng tôi hay ra thư viện để học. Thư viện khoa học thì nhỏ, muốn có chỗ phải đi sớm. Chỉ có một điều tiện là ngay trong trường thì sau đó vô giảng đường, không mất thời gian di chuyển. Còn thư viện đẹp là của ĐH Vạn Hạnh nhưng tôi ít đến vì xa nhà. Hai thư viện gần là thư viện Văn hoá Đức và Hội Việt Mỹ. Thư viện Văn hoá Đức nằm trên đường Phan Đình Phùng, nhỏ thôi, có máy lạnh, nhưng tệ hại là không có người giữ xe, xe cứ khoá để trong sân, thư viện lại ở trên lầu. Và tại đây, tôi có những kỷ niệm vừa vui vừa buồn. Những kỷ niệm nho nhỏ.

Thư viện bé nên chỉ một thời gian, những sinh viên hay lui tới đều biết mặt nhau. Tôi còn nhớ có một sinh viên già nhất, rất lập dị. Anh để hàm râu dài và xồm xoàm. Nghe nói anh đang học Luật. Gặp tôi vài lần ở cầu thang, mỉm cười với nhau và thế là quen. Có lần tôi ngồi học và có cảm tưởng. Tôi nhìn sang thấy anh ở bên kia và đang vẽ kỹ hoạ tôi. Khi ra về, anh đưa và hỏi: “Hôm nay anh thấy em dễ thương lắm. Em đã lấy mất một buổi học của anh. Vì... vẽ em...”. Có khi anh bảo tôi: “Khi nào em lấy chồng, nhớ báo anh nhé” – “Anh sẽ mừng gì?” – “Một tạ muối” – “Kỳ vậy” – “Cho tình nghĩa vợ chồng của em đậm đà như muối.”

T, bạn cùng Khoa học cũng hay đến đây. T đến vì tôi chứ không vì thư viện vì nhà T xa. Lắm lúc cũng chẳng học, vẽ lãng quăng hay viết lãng quăng mấy câu nho nhỏ gì đó cho tôi. Rồi tôi bị mất xe ở đây. Hôm đó tự nhiên thấy người rất khoẻ và sáng suốt,

tôi say mê học. Thư viện về hết, chỉ còn mình tôi. Khi xuống thì chẳng thấy Honda, chiếc Honda mới toanh do gia đình mới mua, giá 72.000 đ (lương giáo sư lúc đó 23.000). Tôi hoảng hốt xuống phòng dưới của bảo vệ, hỏi rất ngây thơ:

– Bác thấy xe cháu đâu không?

Bác cười:

– Không, chắc lại bị ăn cắp rồi!

Tôi tái mặt. Bác nói tôi đi khai báo. Tôi đi bộ đến bót cảnh sát trên đường Mạc Đĩnh Chi gần đó. Lão cảnh sát thấy ghét. Lão ghi chép xong lời khai rồi cười cười:

– Thế cô có biết ai lấy xe cô không?!

Tôi đi bộ từ đó về nhà ở Gia Định. Thấy con đi về, không có xe, cha mẹ hỏi. Mếu máo. Bố mắng toi bời. Mẹ thì không. Tôi nằm trên gác khóc suốt. Sao người ta ác thế, sao ăn cắp xe của tôi, khoá rồi mà. Ngày đó tôi ngây thơ và gà tổ kinh khủng. Không thấy tôi đi học hay đến thư viện Văn hoá Đức, T tìm đến nhà. Thấy mắt sưng, T hỏi. Rồi thì T nói: “Tôi sẽ đi hỏi cho LC. Tôi quen tên đầu đảng, trùm ăn cắp xe ở vùng...” Tôi tròn mắt. T, anh chàng đẹp giai, thông minh, đàn hay, vẽ giỏi quen trùm du đảng! Thấy tôi tròn mắt, T chỉ cười. Hôm sau T quay lại: “Bạn tôi không tìm được vì không phải vùng nó kiểm soát. Tụi nó rã xe nhanh lắm.”

Tôi nghỉ học mấy bữa. T lại tìm đến :

– LC à, LC lấy xe PC của tôi đi học đi. Tôi còn cái Mini Vespa mà.

Tôi đỏ mặt. T là vậy. Muốn nói gì là nói. Chẳng ngán ai.

Còn Hội Việt Mỹ thì thư viện to, đẹp. Đa phần tôi viết truyện tình đăng báo ở đây! Nhớ lại cũng vui. Khi báo đăng, tôi cắt và đem vào trường cho bạn xem. Bạn gái xem thì ít (nhỏ Mai không có tâm hồn văn chương) nhưng T xem thì nhiều. Có khi ngang đến độ bỏ giờ học, ngồi ở thềm của lớp để xem truyện của tôi! Bởi thế mấy chục năm sau, có người nghi ngờ, đoán rằng T, bạn ông ấy cũng chính là T ngày xưa của Khoa học, đã mét T. T tìm đọc và đã nhận ra văn phong của tôi. “Văn LC lúc nào cũng vậy. Vẫn rất nhẹ nhàng, thơ mộng”. Vẫn vậy nhưng cuộc đời thì không vậy, bao nỗi trôi sóng gió cho cô nhỏ được một số ông ở khoa học gọi là “người có đôi mắt đẹp nhất phòng Hoá”!

Tôi ra trường năm 1971. Thân cư Mệnh nên suốt đời tự lo. Họ hàng, cha mẹ không giúp dù quen biết nhiều. Tôi viết bài “Ba lần văn bằng cử nhân đi xin việc làm” đăng trên Chính Luận. Nhà báo nói láo ăn tiền, bi thảm hoá thêm. Chàng Giám Đốc Nha Viện Trợ trực thuộc Tổng Nha Kế Hoạch viết thư mời cô cử đến cộng tác.

Thế là hết những ngày lang thang sân trường đại học. Hết những ngày khúc khích với anh trên đường Khắc Khoan, nghe lá me xanh reo trên tầng cao, hết những chiều thứ bảy cùng cô bạn thân ăn hàng chợ Sài Gòn, hết những ngày trong giảng đường nhỏ giờ Thầy Thới, nghe được cả tiếng muỗi vo ve, hết cả những giờ xem hai phe chống và thích rượt nhau trong sân trường khoa học.

Tôi bắt đầu vào đời. Từ ấy...

Sài Gòn của tôi có những nét khác hơn của thuở học trò. Nhưng vẫn là Sài Gòn của mưa nắng hai mùa, của áo lụa Hà Đông giữa trưa hè nóng bỏng, của tiếng chuông chùa Xá Lợi ngân nga. Cửa giáo đường nhà thờ Đức Bà tung bay muôn màu áo chiều chủ nhật.

Sài Gòn với áo dài tha thướt. Áo Sài Gòn không biết ngồi sau lưng Honda hai bên như bây giờ. Áo Sài Gòn không biết phóng xe ào ào như bây giờ. Áo Sài Gòn không cười hô hô trên đường phố như bây giờ. Áo Sài Gòn không cong cớn như bây giờ...

Và tôi, bao năm tháng trôi qua, vẫn một niềm hoài vọng về Sài Gòn ngày ấy...

*Xin trả cho tôi nắng Sài Gòn
Thênh thang đường phố lụa Hà Đông
Xin trả cho tôi mưa ngày ấy
Và trả cho tôi cả cuộc tình...*

Hoàng Lan Chi.